

Số: 50/2021/QĐST-DS

TP. Bạc Liêu, ngày 19 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 337/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện ; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Đồng nguyên đơn:*

Bà Lê Cẩm H, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp K, xã T, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Trần Tuyết L, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp II, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 201C/7 đường T, khóm B, phường N, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Buộc anh Nguyễn Văn P có nghĩa vụ trả cho bà Lê Cẩm H số tiền 7.200.000 đồng (*bảy triệu hai trăm nghìn đồng*).

Buộc anh Nguyễn Văn P có nghĩa vụ trả cho bà Trần Tuyết L 7.200.000 đồng (*bảy triệu hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: Bà Trần Tuyết L và bà Lê Cẩm H cùng có trách nhiệm phải nộp 625.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm*

ngàn đồng), anh Nguyễn Văn P phải nộp 625.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Bà Trần Tuyết L tự nguyện nộp số tiền 400.000 đồng, bà L đã nộp đủ. Bà Lê Cẩm H phải nộp số tiền 225.000 đồng, bà H đã nộp số tiền 850.000 đồng nên buộc anh Nguyễn Văn P có nghĩa vụ trả cho bà Lê Cẩm H chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 625.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm ngàn*).

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Nguyễn Văn P tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 360.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Bà Trần Tuyết L và bà Lê Cẩm H không phải chịu án phí. Bà Trần Tuyết L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.370.000 đồng (*Hai triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng*) tại biên lai thu số 0006351 ngày 06/12/2019 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ. Bà Lê Cẩm H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) tại biên lai thu số 0006350 ngày 06/12/2019 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, bà L và bà H được hoàn lại toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Tuyết Anh